

CHƯƠNG 5: THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Trình bày: Hoàng Đình Vui

Mục tiêu

- Xác định được phạm vi áp dụng thuế TNDN
- Mô tả được căn cứ tính thuế TNDN
- Biết được phương pháp tính thuế TNDN
- Xác định được các trường hợp miễn, giảm và ưu đãi thuế
- Lập được Tờ khai thuế TNDN tạm tính, hồ sơ quyết toán thuế TNDN

Nội dung

- Khái niệm
- Đối tượng nộp thuế
- Đối tượng chịu thuế
- Căn cứ và phương pháp tính thuế
- kê khai thuế TNDN tạm tính
- Lập hồ sơ quyết toán thuế TNDN

Tài liệu

- Luật thuế TNDN (2008)
- Nghị định số 124/2008/NĐ-CP
- Nghị định số 122/2011/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung NĐ 124)
- Thông tư số 130/2008/TT-BTC
- Thông tư số 18 /2011/TT-BTC (sửa đổi bổ sung TT 130)
- Thông tư số: 28/2011/TT – BTC (kê khai)

Khái niệm

- Là một loại thuế được tính trên cơ sở lợi nhuận chịu thuế mà doanh nghiệp phải nộp
- Trao đổi: sự khác nhau giữa
 - Thu nhập chịu thuế
 - Lợi nhuận kế toán

Người nộp thuế

- Doanh nghiệp (Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư,...)
- Các đơn vị sự nghiệp công lập (có thu nhập chịu thuế)
- Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã
- Thuế nhà thầu (TT 134, TT 197)

Thu nhập chịu thuế

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thu nhập khác: chi tiết NĐ 122
 - Thu nhập từ chuyển nhượng vốn
 - Thu nhập từ chuyển nhượng dự án, nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản
 - Thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản
 - Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn, bán ngoại tệ: khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính (TT 201)
 - Hoàn nhập các khoản dự phòng trừ theo quy định TT 228
 - Các khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc không hết
 - Khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được

Kỳ tính thuế

- Năm dương lịch: 01/01 – 31/12
- Năm tài chính
- Từng lần phát sinh thu nhập (thuế nhà thầu)
- Để ý nhé:
- Năm tính thuế đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập hoặc năm tài chính đối với doanh nghiệp sát nhập, giải thuế, thanh lý,...không dài quá 15 tháng
- Thuế TNDN tạm nộp theo quý, một năm 4 lần, và một lần quyết toán cả năm

Phương pháp tính thuế TNDN

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left(\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ KH\&CN} \right) \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

Phương pháp tính thuế TNDN

- Để ý: TT 18
- **Đơn vị sự nghiệp** có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng **chịu thuế thu nhập doanh nghiệp** mà các đơn vị này **hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí**, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai **nộp thuế** thu nhập doanh nghiệp tính theo **tỷ lệ % trên doanh thu** bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:
 - Đối với dịch vụ: 5%;
 - Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%;
 - Đối với hoạt động khác (bao gồm cả hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật): 2%;

Thu nhập tính thuế

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định}$$

Thu nhập chịu thuế

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \left[\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} \right] + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

Doanh thu

- Doanh thu
 - Tiền bán hàng hoá, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ
 - Khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng
- Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế
 - Đối với hoạt động bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá cho người mua
 - Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ.
 - Trường hợp cụ thể khác: TT 130

Ví dụ:

- Ngày 01/10/2011, xuất 1 hoá đơn GTgt cung cấp phần mềm máy tính cho khách hàng trị giá chưa có thuế GTGt 200 trđ, nhưng đến ngày 31/12/2011 Công ty chưa chuyển giao được cho khách hàng.
- Đến ngày 02/05/2012, Công ty chuyển giao phần mềm cho khách hàng.
- Yêu cầu: Xác định thời điểm ghi nhận doanh thu theo thuế và theo kế toán?

Ví dụ

- Công ty Z hoạt động trong lĩnh vực cho thuê văn phòng, cho Công ty A thuê văn phòng từ 01/01/2011 đến ngày 31/12/2012 với giá chưa có thuế GTGT 200 trđ. Công ty Z đã nhận tiền thuê văn phòng 2 năm.
- Yêu cầu: Xác định thời điểm ghi nhận doanh thu theo thuế và theo kế toán?

Trao đổi:

- Anh chị hãy cho biết sự khác nhau về thời điểm xác định doanh thu theo kế toán (VAS 14) và thuế (Luật thuế TNDN, điều 8 NĐ 124).

Chi phí được trừ, không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp
- Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Chi phí không nằm trong danh mục chi phí không được trừ theo TT 130, TT 18, NĐ 122

Chi phí không được trừ

- 1. Khoản chi không liên quan đến SXKD và không đủ hoá đơn chứng từ; trừ phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường và hàng hoá bị hư hỏng do hết hạn sử dụng, bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hoá tự nhiên không được bồi thường và nằm trong định mức do DN xây dựng
- (*lưu ý hồ sơ để được trừ TT 18*)

Chi phí không được trừ

- **2. Trích khấu hao TSCĐ** không đúng QĐ của pháp luật:
- TSCĐ không sử dụng cho kinh doanh
- TSCĐ không thuộc quyền SH của DN
- Các trường hợp trích KH TSCĐ không đúng quy định của pháp luật và GTKH tương ứng NG trên 1,6 tỷ với xe ô tô từ 9 chỗ trở xuống, du thuyền, máy bay đăng ký sử dụng và hạch toán trích khấu hao tài sản cố định từ ngày 1/1/2009 (trừ ô tô, du thuyền chuyên kinh doanh vận tải hành khách, du lịch và khách sạn);
- TSCĐ khấu hao hết
- **Doanh nghiệp thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)** mà DN lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi bắt đầu thực hiện phương pháp trích khấu hao.

Ví dụ:

- Trong năm 2011, doanh nghiệp Z mua 1 xe ô tô 4 chỗ ngồi phục vụ hoạt động quản lý: giá chưa thuế GTGT 1,5 tỷ, lệ phí trước bạ 0,18 tỷ, thời gian khấu hao 10 năm (phương pháp đường thẳng).
- Yêu cầu: xác định chi phí khấu hao được trừ?

Chi phí không được trừ

- **3. Định mức tiêu hao nguyên liệu**
- Doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào SXKD.
- Định mức này được xây dựng từ đầu năm hoặc đầu kỳ SX sản phẩm và lưu tại DN và xuất trình đầy đủ với CQ thuế khi được yêu cầu.
- Riêng ĐM chính của những SP chủ yếu của DN thì thông báo cho CQ thuế QL trực tiếp trong thời hạn 3 tháng kể từ khi bắt đầu đi vào SX, KD.
- **Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ** (được phép lập theo Luật định: SP nông, lâm, thủy hải sản... mua trực tiếp của người SX) do người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực.

Chi phí không được trừ

- 4. Tiền lương, tiền công, tiền thưởng:
 - ✓ Tiền lương, tiền công của chủ DN tư nhân;
 - ✓ Thù lao trả cho sáng lập viên DN không trực tiếp tham gia điều hành SX, KD;
 - ✓ Tiền lương, tiền công, các khoản hạch toán khác để trả cho người LĐ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có hoá đơn, chứng từ theo qui định
 - ✓ Các khoản tiền thưởng cho NLĐ không được ghi cụ thể điều kiện và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: HĐLĐ; Thoả ước LĐ tập thể; Quy chế TC của Công ty, TCT, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch HĐQT, Tổng GD, GD quy định theo quy chế TC của Công ty, TCT.

Chi phí không được trừ

4. Tiền lương, tiền công, tiền thưởng

Tiền lương tiền công và các khoản chi trả cho NLĐ chi đến hết thời gian nộp BC QT năm sau:

- Trường hợp DN có trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ TL của năm sau liền kề nhằm bảo đảm việc trả lương không bị gián đoạn và không SD vào mục đích khác thì quỹ DP được trích lập **nhưng không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.**, không vượt quá quỹ lương được duyệt. Lỗ không được trích,
- Trường hợp năm trước có trích lập quỹ DP tiền lương nhưng đến ngày 31/12 của năm sau DN chưa SD hoặc SD không hết quỹ DP tiền lương thì DN phải ghi giảm chi phí của năm sau.

Ví dụ:

- Quỹ tiền lương năm 2011 của Doanh nghiệp Z phải trả cho người lao động đã được duyệt là 10 tỷ đồng.
- Trong năm 2011, doanh nghiệp đã trả tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp cho người lao động hết 8 tỷ đồng.
- Trong quý I năm 2012 đơn vị tiếp tục sử dụng quỹ tiền lương năm 2011 để chi trả tiền lương tiền công của năm 2011 là 0,3 tỷ đồng.
- Để đảm bảo việc trả lương năm sau không bị gián đoạn, DN A được trích lập quỹ dự phòng mức 17% quỹ lương thực hiện.
- **Yêu cầu:** Xác định chi phí được trừ về tiền lương năm 2011?

Chi phí không được trừ

- **Chi trang phục:**
- Chi trang phục bằng hiện vật cho người lao động có hoá đơn, chứng từ; chi trang phục bằng tiền, bằng hiện vật cho người lao động không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.
- Trường hợp doanh nghiệp có chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật thì mức chi tối đa để tính vào CP được trừ khi xác định TNCT không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.
- Đối với những ngành kinh doanh có tính chất đặc thù thì chi phí này được thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.

Chi phí không được trừ

- Chi thưởng sáng kiến, cải tiến mà DN không có quy chế quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến, cải tiến, không có hội đồng nghiệm thu sáng kiến, cải tiến.
- 6. Chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động.
- 7. Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép không đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động (TT **141/2011**)
- 8. Phần chi phí quản lý KD do DN nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại VN **vượt mức** tính theo phương pháp phân bổ do pháp luật VN quy định;

Chi phí không được trừ

- 9. Chi phụ cấp cho người LĐ đi công tác trong nước và NN (không bao gồm tiền đi lại và tiền ở) vượt quá 2 lần mức quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với cán bộ công chức, viên chức Nhà nước;
 - TT số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005
 - TT Số 97/2010/TT-BTC ngày 06 /7/2010
- Chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người LĐ đi công tác nếu có đầy đủ HĐCT hợp pháp theo quy định.
- Trường hợp DN có khoản tiền đi lại và tiền ở thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoản tiền đi lại và tiền ở theo quy định của Bộ Tài chính đối với cán bộ công chức, viên chức Nhà nước.

Chi phí không được trừ

- **10. Phần chi vượt mức theo quy định**
- Về trích lập dự phòng: giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư TC, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp (TT228/2009TT-BTC)
- Về trợ cấp mất việc làm và chi trợ cấp thôi việc cho người lao động: Mức trích Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm từ 1% - 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng BHXH.

Chi phí không được trừ

- 11. Phần trích nộp các quỹ bảo hiểm bắt buộc, trích nộp kinh phí công đoàn cho NLĐ theo mức quy định
- 12. Chi trả tiền điện, tiền nước đối với những hợp đồng điện nước do chủ sở hữu cho thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh ký trực tiếp với đơn vị cung cấp điện, nước không có đủ chứng từ.

Chi phí không được trừ

- 13. Phần chi trả lãi tiền vay vốn SX, KD của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế **vượt** quá **150%** mức lãi suất cơ bản do NHNN Việt Nam công bố tại thời điểm vay;
- 14. Chi trả lãi tiền vay vốn tương ứng với phần vốn điều lệ còn thiếu

Ví dụ:

- Tại Doanh nghiệp X có thông tin về khoản vay và lãi vay như sau:
- Vay 300 trđ của Ngân hàng ABC với lãi suất 8.5%/năm.
- Vay 500 trđ của cán bộ công nhân viên trong Doanh nghiệp với lãi suất 14%/năm.
- Biết lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay 8%/năm.
- **Yêu cầu:** Xác định chi phí trả lãi tiền vay được tính vào chi phí được trừ?

Chi phí không được trừ

- 15. Các khoản trích trước vào chi phí không đúng quy định (NĐ 122)
- Trích trước về sửa chữa lớn TSCĐ theo chu kỳ
- Trích trước đối với hoạt động đã hạch toán doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng

Chi phí không được trừ

- **18. Phần chi quảng cáo, tiếp thị**, KM, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ CP, chiết khấu thanh toán; chi báo biểu, báo tặng của cơ quan báo chí liên quan trực tiếp đến hoạt động SX, KD
- Vượt quá 10% tổng số chi được trừ;
- **Đối với DN thành lập mới là phần chi vượt quá 15% - 3 năm đầu, kể từ khi được thành lập.**
- Tổng số chi được trừ không bao gồm các khoản chi quy định trên;
- Đối với hoạt động thương mại: không bao gồm giá mua của hàng hoá bán ra.

Ví dụ:

- Tổng chi phí được trừ dùng để tính mức chi quảng cáo bị khống chế: Tổng chi được trừ - Giá vốn ngành thương mại - Chi quảng cáo
- = $25 - 15 - 2 = 8$ tỷ
- => Mức chi quảng cáo bị khống chế: $15\% \times 8$ tỷ (doanh nghiệp trong 3 năm đầu thành lập) = 1.2 tỷ
- => Chi quảng cáo được trừ: 1.2 tỷ, còn 0.8 tỷ không được trừ
- => Tổng chi được trừ: $23 + 1.2 = 24.2$ tỷ.

Chi phí không được trừ

- 19. Chênh lệch tỷ giá hoái đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ tính thuế trừ chênh lệch tỷ giá hoái đoái đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế (xem thêm TT 201/2009); Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.
- 20. Chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định; chi ủng hộ địa phương; chi ủng hộ các đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài doanh nghiệp; chi từ thiện; chi phí mua thẻ hội viên sân golf, chi phí chơi golf.

Chi phí không được trừ

- **21. Khoản tài trợ, trừ khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai và làm nhà tình nghĩa cho người nghèo theo quy định của pháp luật.**
- Chứng từ: các bảng kê 03/TNDN: Giáo Dục; 04/TNDN: Y tế; 05/TNDN: Hậu quả thiên tai; 06/TNDN: làm nhà tình nghĩa)
- **22. Khoản tiền phạt do vi phạm hành chính**
- Ví dụ: phạt vi phạm giao thông
- **23. Thuế GTGT đầu vào đã được khấu trừ, thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ, thuế TNDN**
- Ví dụ: thuế GTGT đầu vào không được trừ có được đưa vào chi phí được trừ không?

Để ý

- **23. Thuế TNDN- TNCN**
- DN ký **hợp đồng lao động** quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động **không bao gồm thuế thu nhập cá nhân** thì thuế thu nhập cá nhân doanh nghiệp nộp thay là khoản chi phí tiền lương được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.
- Thuế TNDN **nộp thay nhà thầu nước ngoài** (thuế nhà thầu) được tính vào **chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp thoả thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế TNDN (thuế nhà thầu).

Chi phí được trừ, không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

- Các trường hợp khác sinh viên tự nghiên cứu tại:
 - TT 130
 - TT 18
 - NĐ 122
 - Và Các văn bản khác: BHXH, BHYT, công đoàn, tiền lương, quảng cáo,...

Thu nhập khác

- Chi tiết tại TT 130 và NĐ 122
- Lưu ý: cách xác định thu nhập khác
- Ví dụ: Chênh lệch giữa số tiền thu và chi về vi phạm hợp đồng kinh tế được tính vào thu nhập khác

Các khoản thu nhập được miễn thuế

- Thu nhập miễn thuế phần VI, TT 130
- **Đề ý:** Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Xác định lỗ và chuyển lỗ

- Doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì **phải chuyển toàn bộ** và **liên tục** số lỗ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp theo.
- **Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm**, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ
- Doanh nghiệp có số lỗ giữa các Quý trong cùng một năm tài chính thì được bù trừ số lỗ của quý trước vào các quý tiếp theo của năm tài chính đó. Khi quyết toán thuế TNDN doanh nghiệp xác định số lỗ của cả năm và chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp sau năm phát sinh lỗ theo quy định nêu trên.

Xác định lỗ và chuyển lỗ

- **Đề ý nhé:**
- DN là liên doanh của nhiều DN khác, khi có quyết định giải thể mà bị lỗ thì số lỗ được phân bổ cho từng DN tham gia liên doanh - không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ của doanh nghiệp liên doanh.
- DN có lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS chỉ được chuyển số lỗ vào thu nhập tính thuế của hoạt động này.
- Số lỗ doanh nghiệp xác định là số lỗ theo thuế
- Khi chuyển lỗ lập phụ lục chuyển lỗ (TT 28)

Ví dụ:

- Xác định số lỗ được chuyển:
- Ví dụ 1: Năm 2011, doanh nghiệp có số lỗ là 100 tỷ đồng, năm 2012 doanh nghiệp phát sinh thu nhập chịu thuế là 120 tỷ đồng.
- Ví dụ 2: Năm 2011, doanh nghiệp có số lỗ là 100 tỷ đồng, năm 2012 doanh nghiệp phát sinh thu nhập chịu thuế là 80 tỷ đồng.
- Ví dụ 3: Năm 2011, doanh nghiệp có số lỗ là 100 tỷ đồng, quý 1 năm 2012 doanh nghiệp phát sinh thu nhập chịu thuế là 40 tỷ đồng.

Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ

- Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Trong thời hạn 5 năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất

- Thuế suất thuế TNDN: 25%
- Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động tiến hành tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác từ 32% đến 50% phù hợp với từng dự án, từng cơ sở KD.

Ưu đãi thuế, thuế suất ưu đãi

➤ Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm:

- DN thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;
- DN thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu KH và PT công nghệ, đầu tư PT cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng của NN, SX sản phẩm phần mềm.
- **Thuế suất 10%:** DN hoạt động trong lĩnh vực GD - ĐT, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường
- **Thuế suất 20% trong thời gian 10 năm:** Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn
- **Thuế suất 20%:** Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và quỹ tín dụng nhân dân.

Đề ý nhé: Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tính từ năm đầu tiên DN có doanh thu.

Miễn thuế

- Xem chi tiết tại TT 130, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008
- Ví dụ Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với: sản xuất phần mềm

Gia hạn nộp thuế

- Ví dụ: Thông tư số 42/2012/TT-BTC về việc gia hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý I, quý II năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ

NĐ 56/2009/NĐ-CP, ngày 30/6/2009

Quy mô Khu vực	Doanh nghiệp siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
II. Công nghiệp và xây dựng	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
III. Thương mại và dịch vụ	10 người trở xuống	10 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 50 người	từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	từ trên 50 người đến 100 người

Bài tập tại lớp

- Bài tập trong giáo trình: bài tập 1, 4
- Bài tập làm thêm 1

Bài học kế tiếp

- Lập tờ khai thuế TNDN tạm tính
- Lập hồ sơ quyết toán thuế TNDN

Câu hỏi

- Hãy cho biết sự giống và khác nhau giữa kế toán (Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán) và thuế (Luật thuế TNDN) trong việc ghi nhận doanh thu và chi phí?
- Lưu ý:
- Sinh viên tự thực hiện không được chép bài của nhau. Bài viết tính điểm giữa kỳ (nộp bản in giấy A4, 12/05)
- Bài viết kẻ bảng để trình bày cho đơn giản

Chỉ tiêu

Kế toán

Thuế

Bài học kế tiếp

- Thực hành lập Tờ khai tạm tính thuế TNDN
- Thực hành lập Hồ sơ quyết toán thuế TNDN



Trân trọng cảm ơn!